TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 29

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 0, 1, 6 là:

A. 52 **B.** 61 **C.** 71 **D.** 51

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số tròn chục lớn nhất bé hơn 52 là:

A. 60 **B.** 40 **C.** 51 **D.** 50

Câu 3. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 59 + 32 − 38 ..... 60 + 27 − 29

A. > **B.** < **C.** =

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 40 − 12 − 9 là:

A. 29 **B.** 9 **C.** 17 **D.** 19

Câu 5. *(0,5 điểm)* Trong phép trừ 54 − 27 = 27, số 27 được gọi là:

A. hiệu **B.** số bị trừ **C.** số hạng **D.** số trừ

Câu 6. *(0,5 điểm)* 5 dm = ... cm

A. 500 **B.** 50 **C.** 15 **D.** 5

Câu 7. *(0,5 điểm)* Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



A. 8 giờ 15 phút **B.** 7 giờ 30 phút

C. 7 giờ 15 phút **D.** 6 giờ 15 phút

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?

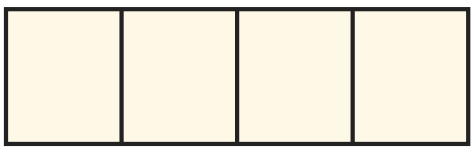

A. 8 **B.** 11 **C.** 10 **D.** 9

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 8 chục và 8 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 71 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 16 là: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 22, 63, 95, 42, 41.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) …… + 36 = 93

b) 16 + …… = 35 − 9

c) 37 + …… = 70

d) 54 − …… = 15

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 8 dm = …… cm

b) 30 cm = …… dm

c) 3 dm 7 cm = …… cm

d) 2 dm + 20 cm = …… cm

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:

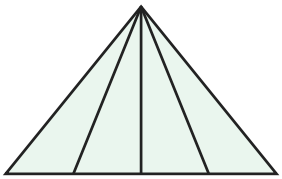

a) Hình bên có …… hình tam giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Một cửa hàng có 79 kg đường. Buổi sáng bán được 35 kg, buổi chiều bán được 24 kg. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam đường?

a) Cả ngày bán được: …… kg

b) Cửa hàng còn lại: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 29

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	B	D	A	B	C	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 88

b) 80

c) 97 (9 + 7 = 16)

Câu 10.

a) 22, 41, 42, 63, 95

b) 95 − 22 = 73

Câu 11.

a) 93 − 36 = 57

b) 35 − 9 = 26; 26 − 16 = 10

c) 70 − 37 = 33

d) 54 − 15 = 39

Câu 12.

a) 80

b) 3

c) 30 + 7 = 37

d) 20 + 20 = 40

Câu 13.

Có 4 hình đơn, 3 hình ghép đôi, 2 hình ghép ba và 1 hình lớn: 10 hình.

Câu 14.

Cả ngày bán: 35 + 24 = 59 (kg)

Còn lại: 79 − 59 = 20 (kg)